

## TỔNG HỢP 05 BẢN ÁN VỀ YÊU CẦU HỦY NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ST T	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	126/2022/ KDTM-PT	22/03/2022	TAND TP. Hồ Chí Minh	<p><b>Bản án số 126/2022/KDTM-PT ngày 22/03/2022 của TAND TP. Hồ Chí Minh V/v Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Kinh doanh thương mại</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND TP. Hồ Chí Minh</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của đại hội đồng cổ đông</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Bà Nguyễn Thị T và Bà Trương TH là cổ đông của Công ty cổ phần Đ6. Vào ngày 07/11/2020, Công ty cổ phần Đ6 tổ chức Đại hội cổ đông bất thường tại khách sạn CP trên đường N, phường B, Quận M. Cả hai cổ đông Trương TH và Nguyễn Thị T chỉ nhận được thông báo về việc sẽ tổ chức cuộc họp đại hội, mà không thể hiện sẽ tổ chức họp vào ngày nào, cũng như không nhận được các tài liệu gửi kèm quy định tại khoản 3 Điều 139 của Luật doanh nghiệp năm 2014. Bà T và Bà TH chỉ biết được cuộc họp ngày 07/11/2020 do được các nhà thầu đang khởi kiện Resco 6 báo tin. Vì vậy mà bà TH và bà T phải cấp tốc tìm đến địa chỉ diễn ra cuộc họp để yêu cầu được tham gia. Trong khu vực họp xuất hiện rất nhiều người lạ mặt không có phận sự gì liên quan đến công ty nhưng đã ngăn cản, đe dọa không cho bà TH, bà T tham dự phiên họp. Phiên họp hôm đó xuất hiện tình trạng gây rối, đe dọa tính mạng của các cổ đông trong buổi họp, nên buổi họp Đại hội cổ đông bị hoãn lại.</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1zlxZjg6L1I-5VjJoMPIS5Usyo6zUlbZ/view?usp=drive_link">https://drive.google.com/file/d/1zlxZjg6L1I-5VjJoMPIS5Usyo6zUlbZ/view?usp=drive_link</a></p>

			<p>Vào ngày 10/11/2020, Công ty tiếp tục tổ chức buổi họp vào lúc 08 giờ sáng. Tuy nhiên, lần này Bà T và Bà TH không nhận được thông báo cũng như giấy mời họp. Tại buổi họp này quyết định chủ tịch hội đồng quản trị mới của công ty, Bà T và Bà TH là cổ đông của công ty thì phải được quyền tham dự cũng như quyền biểu quyết về các vấn đề của công ty. Việc công ty không mời Bà T và Bà TH là vi phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Bà T và Bà TH.</p> <p>Bà TH và bà T nắm giữ khoảng 24% cổ phần của Công ty cổ phần Đ6, chắc chắn, nhóm cổ đông này được bầu và trúng cử ít nhất là 1 thành viên trong Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đ6. Nhất là Bà TH, mới bỏ ra gần 03 tỷ đồng để nhận chuyển nhượng 274.061 cổ phần, chiếm 22,838% cổ phần của công ty. Do vậy, hoàn toàn không có lý do gì để Bà TH từ bỏ quyền lợi của mình, không tham gia đại hội cổ đông bất thường này. Thực tế là do nhóm cổ đông bà Nguyễn Thị KC, ông Đặng Vũ TD (con bà KC, là giám đốc công ty) và Ông Lại HT, nhóm cổ đông này đã tìm mọi cách ngăn cản, loại bỏ hai người ra khỏi cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường này, không muốn Bà T hoặc Bà TH được vào thành viên Hội đồng quản trị. Kết quả là Bà T với Bà TH đều không được vào thành viên Hội đồng quản trị trong phiên họp này. Trước đó, Bà T và ông Vũ XH (ông H là người đã chuyển nhượng cổ phần lại cho Bà TH) đều là thành viên Hội đồng quản trị. Việc làm này đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của Bà T và Bà TH.</p> <p>Do đó, căn cứ theo khoản 1, 2, 3 Điều 139; Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014, Bà T và Bà TH yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp hủy bỏ các nghị quyết số 03/2020/ĐHĐCĐ/NQ-ĐÔ6 và số 04/2020/ĐHĐCĐ/NQ-ĐÔ6 cùng ngày 10/11/2020 của Công ty cổ phần Đ6 đã được thông qua tại buổi họp ngày 10/11/2020.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Bà Nguyễn Thị T và Bà Trương TH về việc yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đ6.</li><li>2. Hủy bỏ Nghị quyết số 03/2020/ĐHĐCĐ/NQ-ĐÔ6 và Nghị quyết số 04/2020/ĐHĐCĐ/NQ-ĐÔ6 cùng ngày 10/11/2020 của Công ty cổ phần Đ6 đã được thông qua tại buổi họp ngày 10/11/2020.</li></ol> <p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Đ6.</li></ol>	
--	--	--	---	--

				<p>2. Giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 235/2021/QĐSTKDTM ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điểm a Khoản 3 Điều 375</li> <li>- Luật Doanh nghiệp 2014: khoản 1, 2, 3 Điều 139; Điều 147</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li> </ul>	
2.	01/2023/ KDTM-PT	13/03/2023	TAND cấp cao tại Đà Nẵng	<p><b>Bản án số 01/2023/KDTM-PT ngày 13/03/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng V/v “Yêu cầu hủy Nghị quyết Đại hội cổ đông Công ty”</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Kinh doanh thương mại</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại Đà Nẵng</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Đ (Công ty Đ) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 29/5/2018 với các cổ đông sáng lập gồm: ông Lưu Hải Q sở hữu 546.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần; ông Quách Văn C sở hữu 520.000 cổ phần phổ thông; bà Phạm Thị Hương L sở hữu 780.000 cổ phần phổ thông và bà Phùng</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1SCUhQb6i0W8RndgEpMaHd0p0m8iv6dmL/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1SCUhQb6i0W8RndgEpMaHd0p0m8iv6dmL/view?usp=sharing</a></p>

			<p>Thị Bích H sở hữu 754.000 cổ phần phổ thông. Trong đó nguyên đơn - ông Quách Văn C giữ chức vụ Giám đốc Công ty, còn ông Lưu Hải Q giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>Ngày 20/12/2021 ông Quách Văn C nhận được Giấy mời họp Hội đồng quản trị do ông Lưu Hải Q ký và Giấy mời Đại hội cổ đông bất thường đề thông qua Tờ trình thay đổi người đại diện theo quy định của pháp luật đối với Công ty, thay đổi mẫu con dấu và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty do bà Phạm Thị Hương L cổ đông công ty ký. Sau khi nhận được Giấy mời, ông Quách Văn C đã nhắn tin qua điện thoại cho ông Lưu Hải Q biết việc không thể tham dự cuộc họp vì do tình hình dịch Covid 19 đang bùng phát và một số lý do cá nhân khác. Qua thông tin ông Quách Văn C được biết Công ty Đ đã thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Quách Văn C sang ông Lưu Hải Q và tự ý thay đổi con dấu mà không được sự đồng ý của ông Quách Văn C và cổ đông khác là bà Phùng Thị Bích H. Thấy việc làm này là trái quy định Điều lệ của Công ty và ảnh hưởng đến quyền lợi của mình, nên ông Quách Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hủy Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty Đ ngày 17/01/2022; yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình hủy bỏ nội dung đăng ký, thay đổi lần 1 và phục hồi chức danh Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ cho nguyên đơn; hủy bỏ con dấu Công ty Đ được cấp mới năm 2022.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Quách Văn C và đơn yêu cầu độc lập của bà Phùng Thị Bích H đối với Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Đ.</li><li>2. Hủy toàn bộ Nghị quyết số 01/2022/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Đ.</li><li>3. Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty cổ phần của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Đ ngày 21/01/2022.</li><li>4. Hủy con dấu mộc của Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Đ đổi năm 2012.</li><li>5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty cổ phần của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu cho Công ty Cổ phần Xây dựng &amp; Du lịch Đ ngày 29/5/2018 vẫn còn hiệu lực thi hành. Ông Quách Văn C là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xây dựng &amp; Du lịch Đ.</li></ol>	
--	--	--	--	--

				<p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <p>Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Du lịch Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: dụng khoản 4 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 227 và Điều 201; khoản 1 Điều 308</li> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020: khoản 2, 4 Điều 115; các khoản 1, 2 và 4 Điều 140; khoản 1 Điều 143; Điều 151 và Điều 157</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li> </ul>	
3.	41/2023/ KDTM-PT	19/05/2023	TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh	<p><b>Bản án số 41/2023/KDTM-PT ngày 19/05/2023 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh V/v tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Kinh doanh thương mại</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: Tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1zhXD8I6V1ENgRKWILfw-chc92S_PONzy/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1zhXD8I6V1ENgRKWILfw-chc92S_PONzy/view?usp=sharing</a></p>

			<p>Ông Đặng Hoàng H là cổ đông của Công ty cổ phần đầu tư trồng rừng và cây công nghiệp Khoa Tinh (sau đây viết tắt là Công ty Khoa Tinh) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (4103006542) 0304953029 do Sở kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/2/2010. Ông Đặng Hoàng H sở hữu 300.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 33,33% vốn điều lệ của công ty.</p> <p>Ngày 21/11/2014, ông Đặng Hoàng H có ký hợp đồng chuyển nhượng cho bà Hoàng Ngọc Yến N 270.027 cổ phần chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ nhưng khi ông Hải đề nghị Công ty Khoa Tinh hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần cho bà Nhi thì công ty cổ tình không thực hiện. Do đó, ông Đặng Hoàng H đã khởi kiện Công ty Khoa Tinh và được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tại Bản án số 1115/2015/KDTM-ST ngày 30/9/2015.</p> <p>Theo đó, Bản án số 1115/2015/KDTM-ST đã tuyên như sau: “<i>Công ty Khoa Tinh có trách nhiệm xác nhận việc ông Đặng Hoàng H có chuyển nhượng cho bà Hoàng Ngọc Yến N 270.027 cổ phần của ông Hải trong Công ty Khoa Tinh chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ công ty. Công ty Khoa Tinh có trách nhiệm lập các thủ tục pháp lý xác nhận bà Nhi là cổ đông của công ty, ghi đúng và đầy đủ các thông tin của bà Nhi vào sổ đăng ký cổ đông công ty. Công ty Khoa Tinh thực hiện thông báo việc thay đổi, bổ sung cổ đông trong công ty; Việc chuyển nhượng cổ phần giữa ông Hải và bà Nhi cho các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định trên thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật</i>”. Nhưng từ đó đến nay Công ty Khoa Tinh vẫn không thực hiện.</p> <p>Đến ngày 14/6/2016 Công ty Khoa Tinh tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không mời ông Đặng Hoàng H hoặc bà Hoàng Ngọc Yến N tham dự cuộc họp là vi phạm Điều 114, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014.</p> <p>Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần này, Công ty Khoa Tinh đã ban hành Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ. Sau đó căn cứ vào Nghị quyết này Công ty Khoa Tinh đã làm thủ tục xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký kinh doanh (về việc tăng vốn điều lệ) và đã được Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch &amp; Đầu tư Tp.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22/6/2016 với số vốn điều lệ tăng từ 9.000.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng. Đồng thời với việc tăng vốn điều lệ, tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 3) này, ông Đặng Hoàng H chỉ còn công ty cập nhật sở hữu 270.000 cổ phần là không đúng. Việc Công ty Khoa Tinh tổ chức họp Đại hội và ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không tuân thủ đúng quy định pháp luật, kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ Đăng ký doanh nghiệp để xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký kinh doanh là đã xâm phạm đến</p>	
--	--	--	--	--

			<p>quyền sở hữu tài sản của ông Đặng Hoàng H, vi phạm nghiêm trọng đến quyền cổ đông của ông Hải trong các hoạt động của công ty theo luật định.</p> <p>Mặt khác, từ năm 2017 đến năm 2020 Công ty Khoa Tinh cũng không tổ chức họp đại hội đồng cổ đông và mời ông Đặng Hoàng H tham dự; không báo cáo tài chính hằng năm và chia lợi nhuận cho các cổ đông.</p> <p>Nay ông Đặng Hoàng H có yêu cầu khởi kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Huỷ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông ngày 14/6/2016 của Công ty Khoa Tinh.</li><li>- Huỷ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 22/6/2016 của Công ty Khoa Tinh.</li><li>- Yêu cầu Công ty Khoa Tinh phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua báo cáo tài chính từ năm 2014 đến năm 2020 (Mục đích là để làm rõ số liệu thu chi trên báo cáo tài chính có phù hợp với quy định của pháp luật).</li></ul> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Đặng Hoàng H về việc yêu cầu hủy Biên bản họp cổ đông ngày 14/6/2016 và yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư trồng rừng và cây công nghiệp Khoa Tinh phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua báo cáo tài chính từ năm 2014 đến năm 2020 do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.</li><li>2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng H:<ul style="list-style-type: none"><li>- Huỷ Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông ngày 14/6/2016 của Công ty Cổ phần đầu tư trồng rừng và cây công nghiệp Khoa Tinh.</li><li>- Huỷ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 22/6/2016 của Công ty Cổ phần đầu tư trồng rừng và cây công nghiệp Khoa Tinh.</li><li>- Việc thi hành được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.</li></ul></li><li>3. Giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 160/2021/QĐ-BPKCTT ngày 24/11/2021, Quyết định này không bị kháng cáo kháng nghị trong bản án.</li></ol>	
--	--	--	--	--

			<p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <p>Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư trồng rừng và cây Công nghiệp Khoa Tinh; Giữ y Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1288/2022/DS-ST ngày 12/08/2022 của Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điều 30, Điều 34, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 217, Điều 266, Điều 273; khoản 1 Điều 308</li> <li>- Luật Doanh nghiệp 2014: Điều 36, Điều 37, Điều 39, Điều 114, Điều 137 và Điều 147</li> <li>- Thông tư liên tịch số 01/2014/ TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BT ngày 06/01/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li> <li>- Luật Thi hành án Dân sự: Điều 2, 6,7, 7a, 9 và Điều 30</li> </ul>	
4.	28/2023/ KDTM-PT	29/06/2023	<p><b>TAND cấp cao tại Hà Nội</b></p> <p><b>Bản án số 28/2023/KDTM-PT ngày 29/06/2023 của TAND cấp cao tại Hà Nội V/v Tranh chấp HDCN cổ phần và yêu cầu hủy biên bản họp đại hội cổ đông, hội đồng quản trị, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> </ul>	<a href="https://drive.google.com/file/d/1Apnm1bUEx1PhvmQWmt5gsRRERJ7sG_5w/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1Apnm1bUEx1PhvmQWmt5gsRRERJ7sG_5w/view?usp=sharing</a>



			<ul style="list-style-type: none"><li>- Loại vụ/việc: Kinh doanh thương mại</li><li>- Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại Hà Nội</li><li>- Áp dụng án lệ: Không</li><li>- Thông tin về vụ/việc: Công ty cổ phần tập đoàn H Tranh chấp HĐCN cổ phần và yêu cầu hủy biên bản họp đại hội cổ đông, hội đồng quản trị, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</li></ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Ông Đào Văn C sở hữu 90% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H (viết tắt là Công ty Phúc H) với 27.000.000 cổ phần. Ngày 31/10/2017, ông C đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số: 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN (viết tắt là hợp đồng số 01/2017) cho bên nhận chuyển nhượng là 02 Công ty và 03 cá nhân, cụ thể: Công ty cổ phần tập đoàn H; Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C; bà Nguyễn Thị A; ông Nguyễn Đức T1 và ông Nguyễn Văn M.</p> <p>Ngoài ra, hai bên còn ký kết Phụ lục hợp đồng thứ nhất là bảng thống kê giá trị của các lô đất số 01 và phụ lục Hợp đồng số 02- HDD/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 08/01/2018. Khi ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần thì ông C đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Phúc H.</p> <p>Theo hợp đồng chuyển nhượng và các phụ lục hợp đồng đã ký thì ông C là bên chuyển nhượng (bên A) đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của ông C đang sở hữu tại Công ty Phúc H cho bên nhận chuyển nhượng (bên B) với giá là 68.871.384.059 đồng. Trong đó Công ty cổ phần tập đoàn H nhận chuyển nhượng 15.300.000 cổ phần, tương ứng với số tiền 39.027.117.633đ; Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C nhận chuyển nhượng 2.700.000 cổ phần, tương ứng với số tiền 6.887.138.406đ; bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Đức T1 và ông Nguyễn Văn M mỗi người nhận chuyển nhượng 3.000.000 cổ phần, tương ứng với số tiền của mỗi người là 7.652.376.006đ.</p> <p>Về tiến độ thanh toán, cụ thể, bên nhận chuyển nhượng (bên B) phải thanh toán cho ông Đào Văn C (bên A) theo các lần như sau:</p> <p>Lần 1: Bên nhận chuyển nhượng phải thanh toán 10 tỷ đồng ngay sau khi ký kết hợp đồng cho bên A tức ngày 31/10/2017.</p>	
--	--	--	---	--

			<p>Lần 2: Bên nhận chuyển nhượng phải thanh toán 10 tỷ cho bên A trong vòng 45 ngày, kể từ khi thanh toán lần 1.</p> <p>Lần 3: Thanh toán cho bên A số tiền 10 tỷ đồng trước ngày 31/01/2018.</p> <p>Lần 4: Thanh toán số tiền 20 tỷ đồng cho bên A trong vòng 90 ngày kể từ thời điểm thanh toán lần 3.</p> <p>Lần 5: Thanh toán số tiền còn lại cho bên A trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm thanh toán lần 3.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên B đã không thanh toán tiền đầy đủ tiền cho ông theo tiến độ của hợp đồng, mặc dù ông đã rất nhiều lần yêu cầu nhưng bên B vẫn không thực hiện. Theo đơn khởi kiện và lời khai ban đầu, ông C cho rằng bên B đã thanh toán cho ông số tiền là 26.300.000.000đồng, còn nợ ông số tiền theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần là 42.571.384.059 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản thỏa thuận ngày 08/02/2021, ông C và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất số tiền bị đơn còn nợ ông C là 35,5 tỷ đồng, cùng ngày bị đơn đã thanh toán trả ông C 05 tỷ đồng, đến ngày 23/3/2021 bị đơn tiếp tục thanh toán trả ông C số tiền 07 tỷ đồng, đến nay bị đơn còn nợ ông C số tiền là 23,5 tỷ đồng.</p> <p>Về nghĩa vụ của ông C theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần: Ông C cho rằng, bản thân ông đã thực hiện đầy đủ các cam kết của bên chuyển nhượng, như bàn giao con dấu của Công ty Phúc H, bổ nhiệm ông Nguyễn Đức T1 làm Giám đốc của Công ty Phúc H, bàn giao hồ sơ pháp lý từ năm 2010 đến năm 2017 cho bên B; các quyết định thu hồi đất số 48 hộ dân năm 2011; các biên bản bàn giao mặt bằng ... Bồi những vi phạm của bên B như đã nêu trên, nên ông C khởi kiện, đề nghị Tòa án:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyên bố cho ông được đơn phương chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01 ngày 31/10/2017 và chấm dứt thực hiện các phụ lục hợp đồng.</li><li>- Hủy nghị quyết đại hội cổ đông ngày 05/12/2017 của Công ty Phúc H.</li><li>- Yêu cầu bên B đền bù thiệt hại cho ông số tiền là 30.307.246.838 đồng. Số tiền ông yêu cầu bồi thường trên là 10%/năm giá trị tài sản ông bàn giao cho bên B, bên B đã thụ hưởng thì phải trả lại cho ông.</li><li>- Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H.</li></ul> <p>Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C có nhiều lần sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện. Ngày 23/3/2022, ông C có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện nộp cho Tòa án, yêu cầu:</p>	
--	--	--	---	--

			<p>- Tuyên hủy Biên bản họp đại hội cổ đông số 01/2017 ngày 05/12/2017, Biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/2017 ngày 05/12/2017 của Công ty Phúc H và các giấy tờ liên quan khác đến các biên bản này; hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty Phúc H do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.</p> <p>- Khôi phục tư cách cổ đông của ông tại Công ty Phúc H.</p> <p>- Yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện thỏa thuận ngày 08/02/2021. Do, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên buộc bị đơn phải thanh toán trả ông số tiền nợ gốc chuyển nhượng cổ phần 23,5 tỷ đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả với lãi suất 20%/1 năm của số tiền 35,5 tỷ đồng tính từ ngày 01/01/2018 và yêu cầu Công ty Phúc H và bị đơn phải chuyển nhượng lô đất BT 01 cho ông theo thỏa thuận và hợp đồng chuyển nhượng cổ phần.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C.<ul style="list-style-type: none"><li>- Buộc Công ty cổ phần tập đoàn H trả ông Đào Văn C 19.500.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần và 16.839.452.055 đồng tiền lãi chậm trả. Tổng cộng Công ty cổ phần tập đoàn H trả ông Đào Văn C số tiền 36.339.452.005 đồng (Ba mươi sáu tỷ ba trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm linh năm đồng).</li><li>- Buộc Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C trả ông Đào Văn C 4.000.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần và 3.454.246.575 đồng tiền lãi chậm trả. Tổng cộng Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C trả ông Đào Văn C số tiền 7.454.246.575 đồng (Bảy tỷ bốn trăm năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).</li></ul></li></ol> <p>Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông C có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả; mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/4/2022) cho đến khi thi hành án xong.</p> <ol style="list-style-type: none"><li>2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C về: Hủy Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 05/12/2017, hủy Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 05/12/2017, hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H và yêu cầu khôi phục tư cách cổ đông của ông C tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc H. 3.</li></ol>	
--	--	--	---	--

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc, yêu cầu ông Đào Văn C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư.

**Toà án phúc thẩm tuyên:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Đào Văn C;
2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần H, Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H.
  3. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.
    - Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C về buộc bị đơn là Công ty cổ phần tập đoàn H, Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C trả tiền nhận chuyển nhượng cổ phần.
    - Buộc Công ty cổ phần tập đoàn H trả ông Đào Văn C 19.500.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần.
    - Buộc Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C trả ông Đào Văn C 4.000.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần.
  4. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông C về buộc bị đơn phải trả lãi đối với số tiền 35,5 tỷ đồng/20%/năm (tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/4/2022).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông C có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả; mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/4/2022) cho đến khi thi hành án xong.
  5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C về: Hủy Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 05/12/2017, hủy Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 05/12/2017 và các giấy tờ có liên quan đến các biên bản này, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017

của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H và yêu cầu khôi phục tư cách cổ đông của ông C tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc H.

6. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, cụ thể:

- Yêu cầu ông C tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017.
- Yêu cầu ông Đào Văn C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư (từ trước năm 2017).

7. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu ông C thực hiện đối trừ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017.

**Cơ sở pháp lý:**

- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điều 5; khoản 4 Điều 30; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 70; Điều 71, 72; Điều 147; khoản 2 Điều 210; Điều 244; Điều 271, Điều 273; Điều 308 và Điều 309
- Bộ luật dân sự: Điều 116, 117, 357, 440 và Điều 468
- Luật Tố tụng hành chính: Khoản 3 Điều 30
- Luật Doanh nghiệp 2014: Điều 4, 15, 110, 113, 114, 121, 126, 128, 135, 136, 141, 146, 147, 148, 154
- Luật Doanh nghiệp 2020: Điều 115
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án
- Luật Thi hành án Dân sự: Điều 2, 6,7, 9 và Điều 30

5.	505/2023/ QĐDS-PT	25/04/2023	TAND TP. Hồ Chí Minh	<p><b>Bản án số 505/2023/QĐDS-PT ngày 25/04/2023 của TAND TP. Hồ Chí Minh V/v yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Kinh doanh thương mại</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND TP. Hồ Chí Minh</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: Người yêu cầu yêu cầu hủy nghị quyết đại hội đồng cổ đông</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Tổng Công ty K – Công ty cổ phần (gọi tắt là PVE) là Công ty trực thuộc Tập đoàn VN (gọi tắt là PVN). Hiện nay, PVN chiếm 29% cổ phần tại PVE, do ông Tạ Đức L đại diện 18% chủ sở hữu vốn, ông Ngô Ngọc M đại diện 11% chủ sở hữu vốn.</p> <p>Ông Đỗ Văn Th, ông Đỗ Đức H, ông Nguyễn Tiến D là nhóm cổ đông sở hữu 2.607.568 cổ phần phổ thông, chiếm 10,426 % tỷ lệ vốn góp trong Tổng Công ty K – Công ty cổ phần. (Trong đó: Ông Th sở hữu 114.199 cổ phần, chiếm 0,456% tỷ lệ vốn góp; ông H sở hữu 933.369 cổ phần, chiếm 3,73% tỷ lệ vốn góp; ông D sở hữu 1.560.000 cổ phần, chiếm 6,24% tỷ lệ vốn góp).</p> <p>Căn cứ Điều 151, khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, nhóm cổ đông Đỗ Văn Th, Đỗ Đức H, Nguyễn Tiến D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè hủy bỏ Nghị quyết số 11/NQ-TDKD-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 và Nghị quyết số 29/NQ-TDKD-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và 2022 Tổng Công ty K – Công ty cổ phần (PVE) với những căn cứ sau:</p> <p>1/ Đối với Nghị quyết số 11/NQ-TDKD-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022:</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1rV5dB0Iub27NqBiZ6cZV3aLT5JhqM5Bb/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1rV5dB0Iub27NqBiZ6cZV3aLT5JhqM5Bb/view?usp=sharing</a></p>
----	----------------------	------------	-------------------------------	---	--

			<p>Công ty vi phạm thời hạn gửi thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm; Vi phạm thời hạn kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông; Thư mời họp, Biên bản họp, Nghị quyết, Tờ trình... vào ngày 26/4/2022 có nhiều điểm bất thường và mờ ám như: không đủ số lượng thành viên HĐQT họp nhưng vẫn thông qua nghị quyết và Biên bản họp; Tiến hành Đại hội cổ đông thời điểm này, ban hành Biên bản họp vào thời điểm khác; ông Tạ Đức L cản trở nhóm cổ đông tham gia Đại hội nhằm mục đích gian lận tỷ lệ phiếu biểu quyết tại Đại hội; Việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT độc lập của ông Lê Thái Th chỉ dựa vào lý do theo Giấy kiến nghị của ông Tạ Đức L ngày 25/4/2022 là không đúng sự thật và không đúng quy định pháp luật.</p> <p>2/ Đối với Nghị quyết số 29/NQ-TDKD-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022.</p> <p><i>Công ty có</i> vi phạm thời hạn kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông về việc bãi nhiệm thành viên HĐQT đương nhiệm đối với ông Đỗ Văn Th; Việc bãi nhiệm thành viên HĐQT đương nhiệm đối với ông Đỗ Văn Th là bất chấp pháp luật và trái với Nghị quyết số 3841/NQ-DKVN, ngày 08/7/2021 của Tập đoàn VN về công tác cán bộ của PVE; Việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT độc lập đối với ông F không có trong chương trình Đại hội nhưng nghị quyết Đại Hội thường niên năm 2021 (ngày 30/6/2022) vẫn thông qua và bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Ngọc S thay thế ông F là bất chấp pháp luật.</p> <p>Tóm lại, toàn bộ quá trình tổ chức và thông qua nội dung nghị quyết Đại hội thường niên năm 2020 (ngày 26 và 28/4/2022) số 11/NQ-TDKD-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 là trái pháp luật và không có giá trị pháp lý. Do đó, toàn bộ quá trình tổ chức và thông qua nội dung nghị quyết Đại hội thường niên năm 2021 (ngày 30/6/2022) mặc nhiên cũng trái luật và không có giá trị pháp lý.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Văn Th, ông Đỗ Đức H, ông Nguyễn Tiến D.</li><li>2. Hủy bỏ Nghị quyết số 11/NQ-TKDK-ĐHĐCĐ của Tổng Công ty K – Công ty cổ phần thông qua ngày 29/4/2022;</li><li>3. Hủy bỏ Nghị quyết số 29/NQ-TKDK-ĐHĐCĐ của Tổng Công ty K – Công ty cổ phần thông qua ngày 30/6/2022.</li><li>4. Hủy bỏ Nghị quyết số 03/2020/ĐHĐCĐ/NQ-ĐÔ6 và Nghị quyết số 04/2020/ĐHĐCĐ/NQ-ĐÔ6 cùng ngày 10/11/2020 của Công ty cổ phần địa ốc 6 đã được thông qua tại buổi họp ngày 10/11/2020.</li></ol>	
--	--	--	---	--

			<p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <p>Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty K – Công ty cổ phần, ông Ngô Ngọc M và ông Tạ Đức L. Giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự số 78/2022/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điều 375</li><li>- Luật Doanh nghiệp 2014: Điều 143 và 144</li><li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li></ul>	
--	--	--	---	--